Thứ Tư, Ngày 22 Tháng 3 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Sắc xanh lan tỏa"

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Thanh khoản trên cả 2 sàn ghi nhận ở mức thấp. Trong đó, nhóm ngành ngân hàng giao dịch tích cực nhất thị trường với 12 mã tăng và 4 mã giảm.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 8.11 điểm (+0.79%), đạt 1,040.54 điểm; HNX-Index tăng 0.85 điểm (+0.42%), đạt 203.96 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 8.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 458.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 175.61 tỷ đồng, tập trung ở VHM.

▶ VCB (+2.89%), VHM (+4.96%), VPB (+3.19%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, HPG (-0.73%), MWG (-1.43%), GAS (-0.29%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh phiên hôm nay. Ngân hàng, Truyền thông, Bất động sản là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: VCB, ADG, VRE.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số duy trì sắc xanh phiên thứ 2 mặc dù thanh khoản vẫn ở mức thấp. Áp lực bán xuất hiện trở lại vào cuối phiên giao dịch buổi chiều khiến chỉ số thu hẹp một phần đà tăng trong phiên. Hiện thị trường cũng đang tiếp cận khu vực kháng cự ngắn hạn quanh ngưỡng 1,040 - 1,060 điểm nên xu hướng sẽ nghiêng về giằng co. Tâm lý giới đầu tư vẫn thận trọng trước cuộc họp của FED vào buổi tối, sẽ mở ra manh mối cho lộ trình lãi suất sắp tới. Về mặt kỹ thuật, các chỉ báo có cải thiện nhưng vẫn ở mức yếu và chưa đủ thuyết phục để mở ra xu hướng mới. Chỉ số cần một phiên bật tăng xác nhận điểm đảo chiều, trường hợp chiều hướng bứt phá vẫn thất bại thì pha giảm vẫn chi phối. Nhà đầu tư cần kiên nhẫn và tránh hưng phấn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,041	0.8	-1.3	-30.8	13.4	1.6	4,118,800
VN30 Index	1,043	0.8	-0.8	-31.1	10.9	1.6	3,015,336
VN Midcap	1,273	0.1	-2.4	-42.5	10.7	1.2	701,966
VN Smallcap	1,100	0.1	-2.8	-50.5	13.7	0.9	219,505
HNX Index	204	0.4	-2.9	-55.8	19.7	1.1	236,669
UpCom	76	0.3	-2.0	-35.0	12.1	1.6	968,460

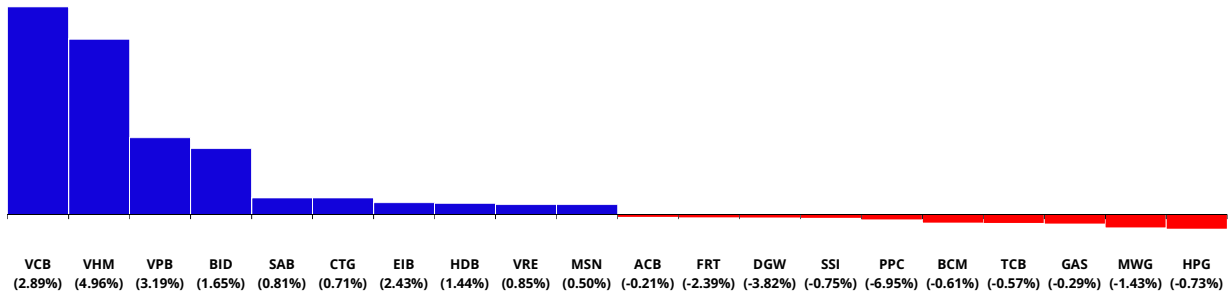
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.7	-12.4	-9.7	0.6	14.6	2.2	75,720
Bảo hiểm	0.0	-2.1	4.9	-19.2	19.1	1.6	47,690
Bất động sản	1.4	2.2	-1.5	-47.0	13.7	1.4	737,021
CNTT	0.3	-3.6	1.8	-7.3	16.5	3.2	98,115
Dầu khí	0.1	-8.8	9.7	-37.1	37.2	2.2	55,068
Dịch vụ tài chính	-0.1	2.5	10.9	-48.2	16.7	1.1	104,077
Tiện ích	-0.4	-2.1	3.7	-14.9	11.7	2.1	314,485
Du lịch và Giải trí	1.1	4.2	-5.0	-34.1	n.a	9.9	96,717
Hàng & DV CN	0.0	-1.6	1.1	-25.3	10.8	1.5	115,402
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	-4.6	-7.3	-17.9	10.2	1.7	48,030
Hóa chất	0.1	-2.3	-3.5	-52.9	5.8	1.1	126,375
Ngân hàng	1.5	-0.6	8.4	-17.5	8.0	1.5	1,581,178
Ô tô và phụ tùng	0.6	-3.4	1.9	-43.3	10.1	0.9	18,265
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	-3.2	13.2	-47.0	20.0	1.1	158,559
Th.phẩm & Đồ uống	0.3	-4.2	-2.5	-16.8	20.9	3.2	484,845
Truyền thông	1.5	8.4	27.6	-44.7	13.5	0.8	1,124
Xây dựng và Vật liệu	0.2	-4.2	8.3	-47.4	13.3	1.0	84,848
Y tế	0.4	-4.4	1.3	-20.3	12.5	1.9	30,875

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.1	-1.5	-1.4	-1.3	-0.4	4.7
USD/JPY	132	-0.1	-0.8	-1.8	0.0	1.0	9.6
USD/CNY	7	0.1	-0.3	-0.1	-1.4	-0.2	8.2
KRW/USD	1,308	-0.3	0.3	0.2	2.5	3.3	7.3
EUR/USD	1	-0.2	-1.9	-1.7	-1.8	-0.8	2.3
USD/VND	23,546	-0.2	-0.2	-0.8	-0.5	-0.4	2.9
Dầu Thô	69	-0.7	2.3	-6.5	-10.7	-13.8	-38.1
Xăng	237	-6.6	-2.8	1.4	5.4	-3.6	-28.8
Khí đốt	2	-3.4	-7.0	4.4	-54.6	-49.3	-56.3
Than	174	1.0	-3.3	-16.5	-56.7	-56.9	-47.2
Vàng	1,943	0.2	1.3	6.5	8.4	6.5	1.1
Thép cuộn	4,382	-0.4	-2.5	0.5	6.4	5.7	-15.5

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) VCG – Xây dựng: Liên danh gồm Tổng công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam vừa được công bố trúng đấu giá khu đất thuộc dự án Khu dân cư phía Bắc đường Huỳnh Thúc Kháng, TP Quảng Ngãi. Khu đất của dự án này có diện tích hơn 28,000 m2, với giá trúng thầu ở mức 242,397,986,000 đồng. Dự án này đã được đầu tư một số hạng mục như san nền, thoát nước, giao thông, vỉa hè, hệ thống điện. Chi phí thực hiện các hạng mục này đều lấy từ ngân sách.

2) APG – Tài chính: Chứng khoán APG cho biết doanh thu mục tiêu 2023 là 280 tỷ đồng, tăng hơn 51% so với thực hiện năm 2022. Dự kiến sẽ có lãi trước thuế 150 tỷ đồng, năm trước Công ty lỗ trước thuế 229 tỷ đồng. Song song đó, Công ty sẽ không trích lập quỹ trong năm 2023 mà chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ dự kến 5%. Các kế hoạch đề ra dựa trên cơ sở dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ còn chịu thách thức rất lớn từ bối cảnh toàn cầu, mà cụ thể là ở hai cực của thế giới là Mỹ và Trung Quốc.

3) NVL – Bất động sản: CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova vừa công bố hoãn trả gốc và lãi đối với lô trái phiếu đến hạn với lý do chưa thu xếp được đủ nguồn thanh toán. Thông báo của Novaland không đưa lộ trình thanh toán cụ thể trong thời gian tới cho lô trái phiếu này. Số tiền gốc và lãi phải trả của lô trái phiếu này, theo công bố của Novaland, vào khoảng 900 tỷ đồng, trong đó hơn 864 tỷ đồng tiền gốc và gần 36 tỷ đồng tiền lãi.

4) TCI – Tài chính: TCI vừa công bố doanh thu thuần và lãi sau thuế mục tiêu năm 2023 của Công ty dự kiến đạt lần lượt đạt gần 256 tỷ đồng và hơn 113 tỷ đồng, tăng lần lượt 21% và 61% so với năm 2022. Bên cạnh đó, Công ty cũng lên kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn tiếp theo 2024-2025 với tốc độ tăng doanh thu mỗi năm là 49% và 26%, lên mức 381 tỷ đồng và 482 tỷ đồng. Lãi sau thuế Công ty dự kiến tiến lên mức 148 tỷ đồng năm 2024 (tăng 31%) và 187 tỷ đồng năm 2025 (tăng 26%). Dự kiến tỷ lệ cổ tức trình ĐHĐCĐ 2023 là 5%, tỷ lệ này có thể được duy trì cho năm 2024 và 2025.

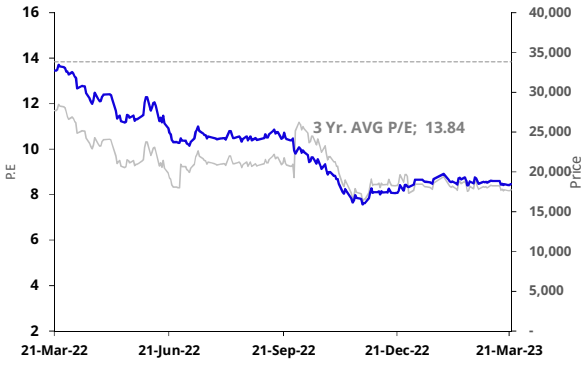
5) MDG – Khai khoáng: MDG công bố doanh thu mục tiêu năm 2023 dự kiến đạt 401 tỷ đồng, tăng 11% so với thực hiện năm 2022. Trong đó, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng dự kiến đóng góp 54.3% vào tổng doanh thu, ở mức 217.7 tỷ đồng và lĩnh vực xây lắp đóng góp hơn 37%, ở mức 150 tỷ đồng. Hai lĩnh vực này dự kiến tăng lần lượt 13.4% và 16.2%. Ngược lại, doanh thu từ bất động sản và sản xuất kinh doanh khác được dự báo giảm xuống còn 33 tỷ đồng, tương ứng giảm 16.4%. Lãi ròng dự kiến đạt 23.5 tỷ đồng, tăng 8.6% so với năm 2022.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP - PGV

PGV – Tiện ích: Tổng Công ty Phát điện 3 vừa công bố báo cáo kết quả kinh doanh đã kiểm toán năm 2022. Theo đó, trong năm vừa rồi, tổng sản lượng điện sản xuất của EVNGENCO3 đạt 32,242 tỷ kWh, tăng 8.95% so với năm 2021 và hoàn thành 101.22% kế hoạch năm. Trong đó sản lượng điện của công ty mẹ đạt 28,141 tỷ kWh, tăng 8.65% so với năm 2021 và hoàn thành 98.84% kế hoạch năm 2022.

Doanh thu của Công ty mẹ EVNGENCO3 đạt 45,842 tỷ đồng, tăng 28.4% so với cùng kỳ. Tương ứng, doanh thu hợp nhất của EVNGENCO3 cũng tăng hơn 25% đạt 47,287 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 2,207 tỷ đồng hoàn thành 120.81% KH năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/21/2023	3/22/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	24.8	2	2	1	
2	Xây dựng và Vật liệu	21.6	417	568	468	
3	Ô tô và phụ tùng	12.8	36	62	55	
4	Ngân hàng	8.0	1,769	2,129	1,972	
5	Bán lẻ	6.3	160	180	170	
6	Thực phẩm và đồ uống	1.5	526	636	627	
7	Công nghệ Thông tin	-4.4	49	56	59	
8	Bất động sản	-8.5	1,155	1,207	1,319	
9	Dịch vụ tài chính	-17.3	959	945	1,142	
10	Hóa chất	-19.2	242	214	265	
11	Du lịch và Giải trí	-20.3	63	54	67	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-28.5	52	43	60	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-30.6	160	142	205	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-37.0	122	105	166	
15	Y tế	-37.0	13	8	13	
16	Dầu khí	-37.5	105	97	156	
17	Tài nguyên Cơ bản	-38.1	812	576	931	

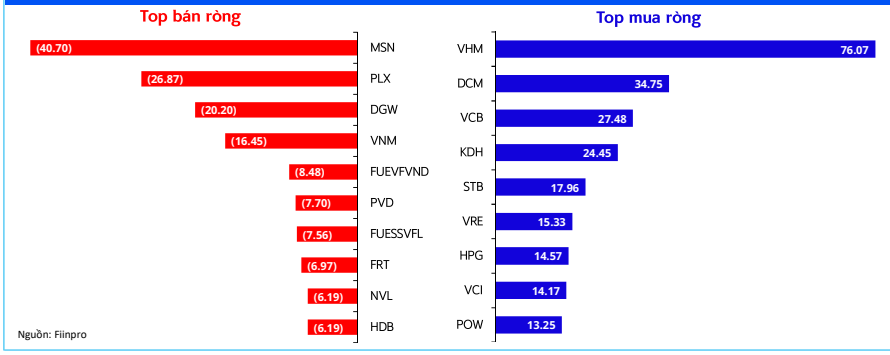
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VPB	VPBank	Ngân hàng	21,000	3.2	6.1	17.3	131	880.4	
KDC	Tập đoàn KIDO	Thực phẩm và đồ uống	55,700	1.5	-0.7	-14.3	84	230.4	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	80,500	0.5	-5.0	-13.4	76	161.7	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	12,450	-1.6	-3.1	66.9	65	176.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	47,650	5.0	3.6	-0.7	42	208.0	
HT1	Xi măng Hà Tiên 1	Xây dựng và Vật liệu	15,300	3.0	1.3	47.8	259	39.2	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	32,700	-3.8	-8.1	-13.4	94	56.0	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	38,600	3.6	2.7	17.3	319	33.1	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,050	-7.0	-7.3	11.1	924	17.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	26,200	-0.6	-3.7	1.4	27	65.2	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	21,000	1.0	1.0	11.1	31	53.2	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	14,200	-1.0	-1.4	10.1	21	71.0	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	14,300	0.7	5.9	13.0	43	30.9	
HDB	HDBank	Ngân hàng	17,650	1.4	-4.6	10.7	17	59.3	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	65,300	-2.4	-8.7	-5.4	13	61.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	38,600.0	3.6	2.7	17.3	4.3	38.60	
VPB	VPBank	Ngân hàng	21,000.0	3.2	6.1	17.3	6.5	21.00	
HT1	Xi măng Hà Tiên 1	Xây dựng và Vật liệu	15,300.0	3.0	1.3	47.8	3.6	15.30	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,800.0	2.9	-1.8	25.6	2.4	10.80	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	5,690.0	7.0	-1.4	18.8	2.9	5.69	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	3,950.0	0.0	-0.5	-0.8	1.5	3.95	
MCG	Năng lượng và Bất động sản MCG	Xây dựng và Vật liệu	2,140.0	0.5	-1.8	-33.5	-0.8	2.14	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	4,480.0	6.9	-9.7	2.1	-4.6	4.48	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	7,320.0	-1.7	-4.7	-13.7	-3.7	7.32	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	32,700.0	-3.8	-8.1	-13.4	-5.8	32.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

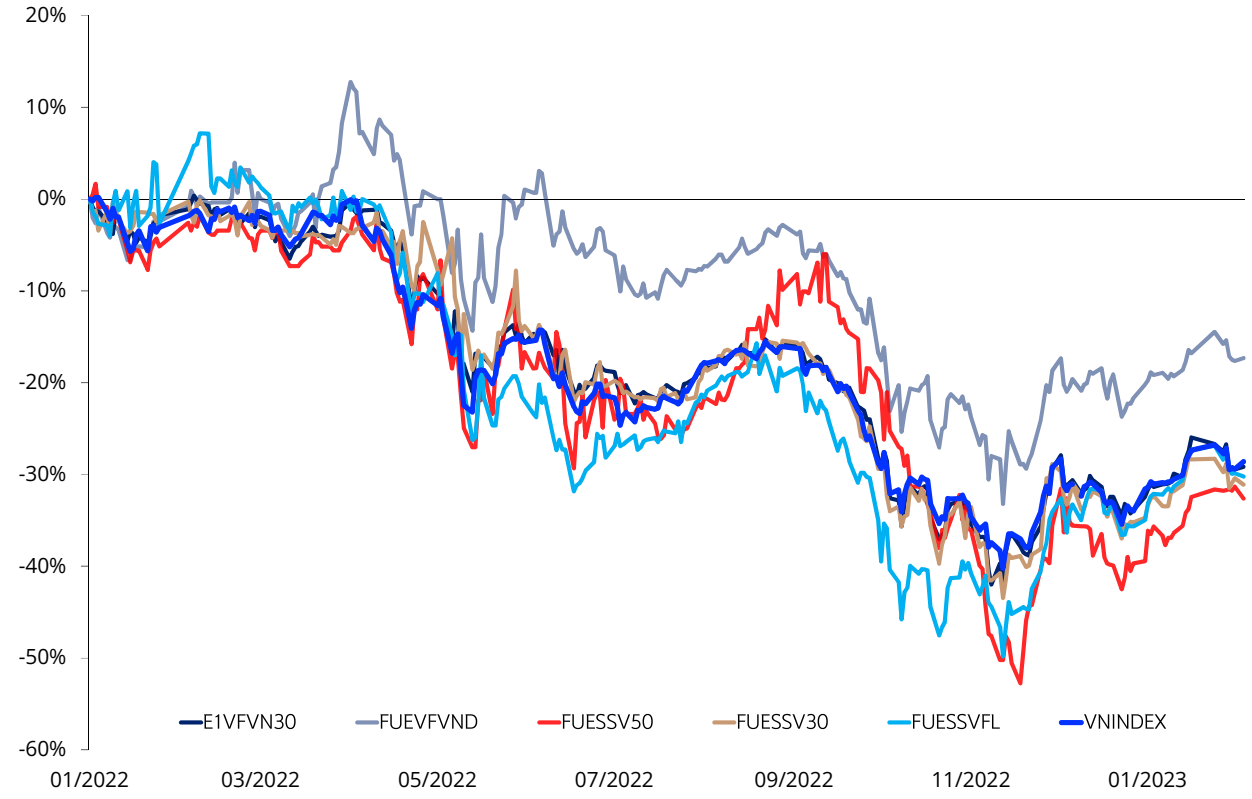
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/22/2023	1,409.9	1,235.3	174.7
3/21/2023	1,669.6	1,549.6	120.0
3/20/2023	1,139.8	1,485.1	-345.3
3/17/2023	3,736.6	3,111.2	625.4
3/16/2023	1,683.1	1,593.1	89.9
3/15/2023	1,177.6	957.9	219.7
3/14/2023	1,324.0	937.9	386.1
3/13/2023	1,754.0	909.3	844.7
3/10/2023	1,107.2	685.8	421.3
3/9/2023	1,279.8	1,087.3	192.4
3/8/2023	1,145.5	901.8	243.6
3/7/2023	1,103.6	945.2	158.4
3/6/2023	733.0	833.7	-100.7
3/3/2023	569.1	695.9	-126.8
3/2/2023	879.5	999.9	-120.4
3/1/2023	770.9	1,084.6	-313.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,840	1.4%	-0.9%	2.9%	422,100	7.5	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	21,830	-0.1%	-5.7%	-2.5%	593,900	13.0	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,350	0.3%	-5.3%	9.3%	6,000	0.1	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,670	0.3%	-2.6%	1.5%	1,300	0.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	7,960	1.0%	-3.6%	-1.7%	400	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,290	1.5%	-1.2%	1.0%	24,000	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,780	-4.6%	-1.7%	2.0%	50,300	0.3	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	8,850	0.3%	-1.4%	5.1%	50,000	0.4	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,320	0.7%	-1.0%	3.4%	2,600	0.0	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,490	2.8%	1.2%	7.9%	106,800	1.6	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,130	0.9%	-2.6%	1.4%	40,200	0.5	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	349.3	-8.9	18.3	-29.8	26.3	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	784.3	-9.7	27.1	-24.1	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.4	0.1	-1.5	-31.5	44.3	1.0	1.35	1.5	9.5	49.0
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.4	0.0	0.0	-31.6	35.9	0.9	1.61	1.6	9.5	62.1
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-34.4	25.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.9	-4.9	-4.9	-30.8	36.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-1.2	-30.8	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	155.9	-3.3	4.6	-30.2	38.8	0.9	0.96	1.2	6.6	83.8
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-34.3	31.3	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.